

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 326/2022/DS-ST
Ngày 20 tháng 12 năm 2022
Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Công Trọn

Ông Phan Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 513/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hữu N, sinh năm 1987 (có mặt)

HKTT: Ấp 0, xã L, thị xã L, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Trương Văn X, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Châu Văn T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 0, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Lê Hữu N trình bày:** Ngày 30/12/2021 ông có nhờ ông Châu Văn T đứng ra ký giấy cho ông Trương Văn X vay số tiền 400.000.000 đồng, hình thức đưa một lần bằng tiền mặt, lãi suất theo thỏa thuận, nguồn tiền cho vay là của ông. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông X vẫn không trả vốn và lãi cho ông, ông có liên hệ yêu cầu ông X trả nợ nhiều lần nhưng ông X không trả và có dấu hiệu bỏ trốn. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn X trả cho ông tiền vốn 400.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật là từ khi vay cho đến nay.

- **Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn T trình bày:** Vào ngày 30/12/2021 ông có lập giấy cho vay tiền cho bên vay là ông Trương Văn X vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi theo thỏa thuận và đóng lãi hàng

tháng. Ông xác định số tiền 400.000.000 đồng là tiền của ông Lê Hữu N, không phải nguồn tiền của ông. Do quen biết nên ông N có nhờ ông đứng ra làm giấy cho ông X vay. Quá trình vay thì ông X có trả vốn và lãi cho ông N hay không thì ông không biết. Số tiền vay 400.000.000 đồng là trách nhiệm của ông X đối với ông N, không có liên quan đến ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Quá trình vay ông Trương Văn X có trả lãi cho ông được 03 tháng với số tiền 15.000.000 đồng thì ngưng không trả lãi và trả vốn. Nay ông yêu cầu ông X phải có nghĩa vụ trả tiền vốn 400.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định từ tháng 4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu N về việc buộc ông Trương Văn X trả nợ vay, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Do ông Trương Văn X cần tiền để đáo hạn hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng, vì chỗ quen biết nên ông Lê Hữu N có xuất tiền vốn 400.000.000 đồng cho ông X vay, khi nào ông X ký hợp đồng tín dụng mới với Ngân hàng, khi giải ngân thì sẽ trả lại số tiền vốn 400.000.000 đồng cho ông N. Hai bên thỏa thuận lập giấy cho vay tiền ngày 30/12/2021, vì lý do cá nhân nên ông N nhờ ông Châu Văn T đứng ra ký giấy cho ông Trương Văn X vay 400.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, đóng lãi hàng tháng. Quá trình vay thì ông X có trả cho ông N được 03 tháng tiền lãi với số tiền 15.000.000 đồng thì ngưng, không trả lãi cho đến nay. Sau khi tất toán hợp đồng tín dụng xong, lấy bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thế chấp tại Ngân hàng ra thì ông X không ký lại hợp đồng mới để lấy tiền trả tiền vay vốn cho ông N theo thỏa thuận.

Ông Châu Văn T xác định, số tiền vay 400.000.000 đồng theo giấy cho vay tiền ngày 30/12/2021 thể hiện: “*Bên cho vay Châu Văn T, bên vay Trương Văn X số CMND 381144814, chỗ ở hiện tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau...*”, nguồn tiền là của ông Lê Hữu N, ông N nhờ ông đứng ra ký giấy cho ông X vay số tiền nêu trên. Nghĩa vụ trả nợ là của ông X đối với ông N, không có liên quan đến ông.

Đối với ông Trương Văn X, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng ông X vẫn vắng mặt, không lý do, không hợp tác với Tòa án và cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi cho Tòa án.

Do đó, căn cứ vào lời trình bày của ông Lê Hữu N, ông Châu Văn T, căn cứ vào Giấy cho vay tiền lập ngày 30/12/2021 có cơ sở xác định nguồn tiền cho vay 400.000.000 đồng là của ông Lê Hữu N, ông Trương Văn X vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông N khởi kiện buộc ông Trương Văn X trả số tiền vay vốn 400.000.000 đồng là có căn cứ, chấp nhận.

Xét về lãi suất, việc vay tiền có thỏa thuận lãi suất. Do ông X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông N yêu cầu trả lãi theo quy định là phù hợp. Quá trình vay ông X trả lãi được 03 tháng thì ngưng, như vậy thời điểm để buộc ông X trả lãi được tính từ ngày 30/4/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 08 tháng 20 ngày. Số

tiền lãi ông X có trách nhiệm trả cho ông Nghĩa là: 400.000.000 đồng (vốn) x 1,66%/tháng x 08 tháng 20 ngày = 57.547.000 đồng. Tổng vốn và lãi là: 457.547.000 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông N không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Ông X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu N. Buộc Ông Trương Văn X trả cho ông Lê Hữu N số tiền vay vốn và lãi là 457.547.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Lê Hữu N không phải chịu án phí. Ngày 06/10/2022 ông Lê Hữu N có nộp tạm ứng 10.666.000 đồng theo biên lai số 0005450 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Ông Trương Văn X phải chịu án phí 22.301.800 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, ông Lê Hữu N và ông Châu Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Văn X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

